

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2023/HS-ST
Ngày: 26-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, BỊ CÁO T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc H.

2. Ông Nguyễn Kiên H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị D –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Bị cáo T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

TRƯỞNG LẬP T Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 906/38 V, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề Nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình V và bà Châu Thị K; có vợ là Nguyễn Ngọc T và có hai con (lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2022.

(bị cáo T có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty Cổ phần Giao Hàng T .

Trụ sở chính: Tòa nhà V, số 8 P, Phường M, Quận N, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 177 N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Tổng giám đốc. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Quan T, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 154 A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 906 V, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2018, bị cáo Trương Lập T xin vào làm việc tại Công ty Giao Hàng T có Trụ sở tại số 177 N, Phường M, Quận 3 (do ông Phạm Hồng Q là người đại diện theo pháp luật). Công việc của bị cáo T là hàng ngày đến Trụ sở lấy hàng rồi đem hàng giao cho khách, khi khách nhận hàng thì bị cáo T thu hộ số tiền món hàng khách đã đặt rồi giao lại cho công ty bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của công ty hoặc nộp tiền mặt. Vào ngày 06/7/2022, Bị cáo T đến công ty làm việc và nhận 17 đơn hàng đi giao cho khách ở tuyến đường L, Phường H, Quận 3. Sau khi giao hàng và nhận tiền từ các khách hàng với tổng số tiền là 17.951.750 đồng (mười bảy triệu chín trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng), bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy hết số tiền này đem trả nợ 11.000.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Khi nhân viên công ty gọi điện thoại cho bị cáo T thì bị cáo T nói đã chuyển tiền cho công ty và gửi hình ảnh đã chuyển tiền nhưng thực chất là bị cáo đã không chuyển do chưa xác nhận chuyển tiền. Do bị cáo T không chuyển tiền cho công ty và bỏ trốn nên đến ngày 11/7/2022, ông Phạm Hồng Q ủy quyền cho anh Trương Đức V đến Công an Phường M, Quận 3 trình báo sự việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trương Lập T đã bị cáo T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã chiếm đoạt số tiền thu được vào ngày 06/7/2022 của 17 đơn hàng với tổng giá trị 17.951.750 đồng (mười bảy triệu chín trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng), phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Kết quả ghi lời khai của những người liên quan đã nhận hàng từ bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ biển số: 54L5-9859, số máy JF24E-0205857, số khung: RLHJF24089Y164071. Qua xác minh chiếc xe do ông Đoàn Quang T đứng tên chủ sở hữu. Ông T bán xe cho ông Trịnh Quốc D, rồi ông D bán xe cho bà Nguyễn Ngọc T (vợ bị cáo T), sau khi mua xe bà T đưa cho bị cáo T sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an Quận 3 đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 626 ngày 25/10/2022. (bút lục số 38).

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc T thay mặt bị cáo bồi thường cho Công ty Giao Hàng T số tiền 17.951.750 đồng, công ty không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Lập T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm việc nuôi con.

Bị hại – Công ty Cổ phần Giao Hàng T: đã nhận toàn bộ tiền bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quan T vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T (vợ của bị cáo) trình bày: Bà được chồng là bị cáo T nhờ thay mặt bồi thường cho bị hại số tiền 17.951.750 đồng. Bà T yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ biển số: 54L5-9859, số máy JF24E-0205857, số khung: RLHJF24089Y164071 do không liên quan đến vụ án và đang do bà đứng tên. Đồng thời bà T không yêu cầu gì về số tiền mà bà đại diện bị cáo đứng ra bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Lập T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Theo Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trương Lập T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân Quận 3 đã ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/01/2023 và Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 05/2023/HSST-QĐ ngày 02/3/2023 (tại phiên tòa) để yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân Quận 3: căn cứ vào khoản 2 Điều 352 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 để xác định tội danh “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 hoàn trả hồ sơ vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố ghi nhận tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án nhân dân Quận 3 đã ban hành Quyết định xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 và Thông báo số 661/TB-TA ngày 09/05/2023 về việc Tòa án nhân dân Quận 3 dự kiến xét xử bị cáo Trương Lập T về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Lập T đã bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

[3] Bị cáo Trương Lập T có ký với Công ty Cổ phần Giao Hàng T hợp đồng lao động số HCM.397892-2/2021/HĐLĐ ngày 21/9/2021 có nội dung: bị cáo được giao nhiệm vụ thu tiền hộ từ khách hàng và giao lại toàn bộ số tiền thu hộ lại cho Công ty. Vào ngày 06/7/2023, trong lúc làm nhiệm vụ giao hàng tại tuyến đường L, Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi hết ca bị cáo giao được tổng cộng 17 đơn hàng với tổng số tiền thu được là 17.951.750 đồng (mười bảy triệu chín trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Lúc này, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy hết số tiền này đem trả nợ 11.000.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết và không giao nộp lại cho bưu cục tại Số 177 N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T sau đó bỏ trốn và bị bắt vào ngày 14/9/2022.

[4] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp hoạt động đúng đắn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Lập T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Lập T đã phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trương Lập T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ và đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng khoản 3 Điều 54 để xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty Cổ phần Giao Hàng T đã nhận lại toàn bộ số tiền mà bị cáo T chiếm đoạt và không có yêu cầu gì hơn nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng có số MEID: 99001342119670; số IMEI 1:862626042178532; số IMEI 2: 862626042178520 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 868396047888097/01; số IMED 1 HEX: 99001395394404; MEID 1 DEC: 256691906103752964 được bị cáo sử dụng để chỉnh sửa tin nhắn gửi lại cho kẻ toán thể hiện mình đã chuyển tiền do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ biển số: 54L5-9859, số máy JF24E-0205857, số khung: RLHJF24089Y164071. Qua xác minh chiếc xe do ông Đoàn Quang T đứng tên chủ sở hữu. Ông T bán xe cho ông Trịnh Quốc D, rồi ông D bán xe cho bà Nguyễn Ngọc T (vợ bị cáo T), sau khi mua xe bà T đưa cho Bị cáo T sử dụng nhưng không liên quan đến vụ án do đó xem xét trả lại cho bà T.

[10] Về án phí:

Bị cáo Trương Lập T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 353, điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Lập T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Lập T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà Nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 868396047888097/01; số IMEI 2: 99001395394404; MEID 1 DEC: 256691906103752964.

Trả lại cho bị cáo Trương Lập T 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng có số MEID: 99001342119670; số IMEI 1: 862626042178532; số IMEI 2: 862626042178520 và.

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Lead màu đỏ biển số: 54L5-9859, số máy JF24E-0205857, số khung: RLHJF24089Y164071

(Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS-Q3 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Lập T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA